

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2017
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ninh;
2. Ông Trần Văn Rum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống vợ chồng từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do chị H đi làm ăn và nợ người khác mà không nói cho anh biết. Vợ chồng không chung sống cùng nhau từ năm 2015. Nay anh yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 04/10/1991; Nguyễn Ngân G, sinh ngày 25/8/1994 và Nguyễn Hữu P, sinh ngày 22/7/2011. Cháu T và cháu G hiện tại đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh yêu cầu được nuôi cháu P, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 8 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống vợ chồng vào năm 1990, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, nguyên nhân vì chị làm ăn nợ nần nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 04/10/1991; Nguyễn Ngân G, sinh ngày 25/8/1994 và Nguyễn Hữu P, sinh ngày 22/7/2011. Cháu T và cháu G hiện tại đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị đồng ý giao cháu P cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 99, 195, 196 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H chung sống vợ chồng từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh T và chị H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 04/10/1991; Nguyễn Ngân G, sinh ngày 25/8/1994 và Nguyễn Hữu P, sinh ngày 22/7/2011. Đối với cháu T và cháu G anh chị không yêu cầu giải quyết. Anh T, chị H thỏa thuận giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu P. Về tài sản chung và nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng không công nhận anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng, giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Nguyễn Hữu P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Mặc dù địa phương nơi anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận "...sổ bộ lưu đăng ký kết hôn từ năm 1999 đến năm 2015 không có tên ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H" nhưng không có tài liệu nào khác thể hiện anh T và chị H có đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T; Nguyễn Ngân G và Nguyễn Hữu P. Hiện nay cháu T và cháu G đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh T, chị H thỏa thuận giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 22/7/2011, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T; Nguyễn Ngân G và Nguyễn Hữu P. Cháu Nguyễn Thị Cẩm T và cháu Nguyễn Ngân G đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh T, chị H thỏa thuận giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 22/7/2011. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Nguyễn Văn T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004449 ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương

